



Cơ quan: Số 9 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Hà Nội
Thời gian ký: 05/11/2025 15:25:27 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN
Số: **33668/CHQ- NVTHQ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày **05 tháng 11 năm 2025**

V/v thuế GTGT đối với hàng hóa
xuất khẩu sau đó tái nhập



Kính gửi: Chi cục Hải quan khu vực VII.

Trả lời công văn số 1573/HQKV7-NV ngày 8/9/2025 của Chi cục Hải quan khu vực VII đề nghị hướng dẫn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hàng hóa xuất khẩu sau đó tái nhập, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 3 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 quy định: "*Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này*".

Căn cứ Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 1/7/2025 của Chính phủ quy định đối tượng không chịu thuế GTGT.

Căn cứ Điều 14, Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định khấu trừ, hoàn thuế GTGT.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp hàng hóa xuất khẩu sau đó nhập khẩu trở lại Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Hàng hóa đã nộp thuế GTGT đầu vào khâu nhập khẩu được khấu trừ, hoàn thuế khi bán ra nếu đáp ứng quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15. Đề nghị Chi cục Hải quan khu vực VII hướng dẫn Công ty TNHH chè Á Âu liên hệ với cơ quan Thuế nơi đăng ký kê khai, nộp thuế để được hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Cục Hải quan thông báo để Chi cục Hải quan khu vực VII biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT Nguyễn Thành Hưng (để b/c);
- Lưu: VT, NVTHQ (3b).

TL.CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Mai Thị Vân Anh



CỤC HẢI QUAN
CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC VII

Số 1573 /HOKV7-NV
vướng mắc xử lý thuế GTGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 08 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Cục Hải quan (Ban Nghiệp vụ thuế hải quan).

Trong quá trình thực hiện thủ tục Hải quan, Chi cục Hải quan khu vực VII phát sinh vướng mắc như sau:

1. Ngày 27/8/2025, Công ty TNHH chè Á Châu (MST: 0101454070) có đăng ký tờ khai số 107475527611/A31 tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu tại tờ khai số 307673148110/B11 ngày 15/8/2025. Số tiền thuế phải nộp theo khai báo đối với tờ khai trên:

- Số tiền thuế nhập khẩu: 342.000.000 đồng.

- Số tiền thuế giá trị gia tăng: 95.760.000 đồng = [(trị giá tính thuế nhập khẩu + thuế nhập khẩu) x thuế suất thuế giá trị gia tăng].

- Công ty TNHH chè Á Châu đã nộp tiền thuế giá trị gia tăng theo tờ khai trên vào ngân sách nhà nước, số tiền: 95.760.000 đồng.

Căn cứ hồ sơ đề nghị không thu thuế nhập khẩu, Hải quan cửa khẩu quốc tế Lào Cai đã thực hiện không thu thuế nhập khẩu đối với hàng hoá thuộc tờ khai số 107475527611/A31 theo quy định, số tiền: 342.000.000 đồng. Tờ khai đã được thông quan ngày 29/8/2025.

2. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng:

"Điều 5. Giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ bán ra và hàng hóa nhập khẩu:

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu là trị giá tính thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cộng với thuế nhập khẩu, cộng với các khoản thuế là thuế nhập khẩu bổ sung theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và pháp luật về quản lý ngoại thương (nếu có), cộng với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và cộng với thuế bảo vệ môi trường (nếu có).

a) Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu thì giá tính thuế giá trị gia tăng là trị giá tính thuế nhập khẩu.

b) Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được giảm thuế nhập khẩu thì giá tính thuế giá trị gia tăng là trị giá tính thuế nhập khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu xác định theo mức thuế phải nộp sau khi đã được giảm.

c) Trường hợp hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng và được miễn thuế nhập khẩu, sau đó thay đổi mục đích sử dụng dẫn đến phải

sinh số thuế nhập khẩu phải nộp thì phải nộp thuế giá trị gia tăng bổ sung trên số tiền thuế nhập khẩu phải nộp...”

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP của Chính phủ chưa quy định trường hợp hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng không thu thuế nhập khẩu thì giá tính thuế giá trị gia tăng được xác định là trị giá tính thuế nhập khẩu như trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu.

- Căn cứ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP:

“Điều 15. Thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu:

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu, thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng là thời điểm xác định thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.”

- Khi người khai hải quan kê khai tờ khai tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu, phải kê khai thuế suất thuế xuất khẩu, tiền thuế xuất khẩu (nếu có) và được cơ quan hải quan kiểm tra, ra quyết định không thu thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, phải tái nhập theo quy định tại Điều 37a Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP.

- Như vậy, thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp tờ khai tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu là thời điểm cơ quan hải quan ban hành quyết định không thu thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Trường hợp này, người khai hải quan không phải nộp tiền thuế nhập khẩu theo quyết định không thu của cơ quan hải quan.

- Căn cứ Điều 2 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15:

“Điều 2. Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.”

Căn cứ quy định nêu trên, giá trị tăng thêm (thuế nhập khẩu) của hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu được xác định là số tiền thuế nhập khẩu phải nộp sau khi đã được cơ quan hải quan ra quyết định không thu.

2. Quy định về xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa tại Điều 60 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14:

“1. Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo hoặc được hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt...”

3. Từ vướng mắc và căn cứ các quy định nêu trên, Chi cục Hải quan khu vực VII đề xuất:

- Cục Hải quan báo cáo Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về trường hợp giá tính thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa nhập khẩu không thu thuế nhập khẩu.

- Trường hợp người khai Hải quan đã kê khai thuế nhập khẩu khi khai tờ khai hải quan nhập khẩu hàng xuất khẩu phải tái nhập và xác định giá tính thuế giá trị gia tăng theo trị giá tính thuế nhập khẩu cộng với thuế nhập khẩu khi chưa được cơ quan hải quan ra quyết định không thu, sau khi cơ quan hải quan ra quyết định không thu thuế nhập khẩu, người khai hải quan thực hiện khai bổ sung số tiền thuế giá trị gia tăng phải nộp theo nguyên tắc giá tính thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu = (trị giá hàng nhập khẩu + thuế nhập khẩu phải nộp).

- Trường hợp người khai hải quan đã nộp thuế giá trị gia tăng trước thời điểm cơ quan hải quan ra quyết định không thu thuế nhập khẩu và số tiền thuế giá trị gia tăng đã nộp được xác định là lớn hơn số tiền thuế giá trị gia tăng phải nộp, người khai hải quan thực hiện khai bổ sung theo nghiệp vụ AMA để xác định chính xác số tiền thuế giá trị gia tăng phải nộp và cơ quan hải quan xử lý số tiền thuế giá trị gia tăng nộp thừa theo quy định (nếu có).

Chi cục Hải quan khu vực VII báo cáo Cục Hải quan (Ban Nghiệp vụ thuế hải quan) biết, có ý kiến chỉ đạo đề đơn vị thực hiện. / *Ph*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hải quan cửa khẩu quốc tế Lào Cai (theo dõi);
- Lưu: VT, NV.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Lê Phương